BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số: 5835/QĐ-HVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022 /QH15 ngày 15 tháng 06 năm 2022;

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ;

Căn cứ Thông tư số 01 /2024 /TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 98 /2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ Nghị định ban hành Điều lệ sáng kiến.

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Thông tư hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến.

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-HVN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy định Quản lý nguồn thu và chi tiêu nội bộ của Học viện;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành **Quy định về công tác thi đua, khen thưởng** của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định về công tác thi đua, khen thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 1487/QĐ-HVN ngày 08 tháng 06 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Tài chính và kế toán, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTPT (để b/c);
- Lưu: VT,TCCB,.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác Thi đua, Khen thưởng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5855/QĐ-HVN ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu của thi đua khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích, viên chức và người lao động (sau đây gọi chung là cá nhân), đơn vị phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động sáng tạo nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi chung là Học viện), đặc biệt là công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của Học viện.

2. Mục tiêu khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể trong công việc.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Trên tinh thần tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch; dân chủ; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Sự tham gia phong trào thi đua một cách tự giác, tự nguyện, công khai, dân chủ, đoàn kết.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

d) Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên cho một đối tượng, trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất hoặc theo đợt, chuyên đề;

e) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng;

f) Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước;

g) Chưa xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đang bị kỷ luật, đang xem xét kỷ luật, có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư tố cáo, có vụ việc sai phạm bị phản ánh và đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra.

Điều 3. Các hình thức nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tính chất công việc tương đồng nhau;

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị, gắn với chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

Triển khai biện pháp tuyên truyền, vận động viên chức, người lao động, thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện điển hình tiên tiến để tuyên truyền biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Chương II

SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Sáng kiến: là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp mới (gọi chung là sáng kiến) được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó và đã

được áp dụng để tăng năng suất lao động, đem lại hiệu quả công tác, lợi ích thiết thực.

- Giải pháp kỹ thuật: Cách thức, phương tiện kỹ thuật, công nghệ mới được sáng tạo hoặc ứng dụng nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định gồm: Sản phẩm, quy trình, cách thức tiến hành một quy trình.

- Giải pháp quản lý: Cách thức tổ chức, điều hành một công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào như: Phương pháp tổ chức công việc, phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

- Giải pháp tác nghiệp: Bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào gồm : Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính, phương pháp tổ chức thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý các đề án, dự án, dự thảo văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Giải pháp áp dụng tiến bộ kỹ thuật : Phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế và lợi ích xã hội.

- Tác giả: Là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình.

- Đồng tác giả: Là những những ngừi cùng tham gia tạo ra sáng kiến.

- Hoạt động: Bao gồm các hoạt động sáng tạo, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

- Chuyển giao: Là việc truyền đạt toàn bộ kiến thức, thông tin về sáng kiến để người được chuyển giao có thể áp dụng sáng kiến.

- Áp dụng lần đầu: Là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn

1 Điều kiện:

a) Có tính mới: Sáng kiến, giải pháp mới phải có nội dung không trùng với nội dung của sáng kiến, giải pháp đã được công nhận hoặc đã được áp dụng trước đó (sáng kiến, giải pháp chỉ được dùng để xét khen thưởng cho một lần);

b) Đảm bảo tính khả thi: Thực tế áp dụng cho thấy sáng kiến, giải pháp mới phù hợp với điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, của cá nhân và có phổ biến rộng rãi trong Học viện (đối với sáng kiến cấp cơ sở); trong Bộ, Ngành (đối với sáng kiến cấp Bộ, toàn quốc);

c) Mang lại hiệu quả cụ thể, thiết thực: Sáng kiến, giải pháp mới đã được ứng dụng trong thực tế công tác, thực thi nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân và đem lại sự tiện lợi, tăng hiệu quả công tác, đóng góp cụ thể cho tập thể, đơn vị.

2. Tiêu chuẩn:

a) Đối với các công trình, dự án sản xuất (đã được nghiệm thu đạt) cá nhân đăng ký phải là chủ nhiệm, chủ trì công trình, dự án (minh chứng kèm theo);

b) Đối với giải pháp cải tiến kỹ thuật, phương pháp giảng dạy mới... cá nhân đăng kí phải là chủ trì hoặc tham gia trực tiếp có tỉ lệ đóng góp trên 50% (minh chứng kèm theo);

c) Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu đạt; Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ (đối với đề tài cấp tỉnh, thành phố phải được ký thông qua Sở Khoa học và Công nghệ), chủ nhiệm, thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài triển khai đúng tiến độ (xét theo các năm thực hiện);

d) Tác giả chính hoặc tác giả liên hệ của bài báo được đăng trên tạp chí khoa học, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế là ấn phẩm thường xuyên có điểm công trình quy đổi từ 0.5 điểm trở lên (các công bố trên phải gắn với đơn vị công tác là Học viện Nông nghiệp Việt Nam và thuộc danh mục tạp chí được tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước);

e) Đối với quy định, quy chế, hướng dẫn, đề án...(đã có quyết định ban hành) cá nhân đăng ký phải là chủ trì hoặc trực tiếp soạn thảo có tỉ lệ đóng góp trên 50%;

f) Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học, sách tham khảo, sách hướng dẫn đã nộp lưu chuểu và được sử dụng trong giảng dạy;

g) Hướng dẫn tối thiểu 01 sinh viên đoạt giải cấp quốc gia về đồ án tốt nghiệp xuất sắc hoặc 01 đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Học viện trở lên; hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc gia các môn học đạt giải Ba trở lên;

h) Hướng dẫn nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

i) Tác giả hoặc đồng tác giả (tỉ lệ đóng góp trên 50% trở lên) của sản phẩm khoa học công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận sở hữu trí tuệ; giải thưởng Vifotec, Kovalevskaya;

j) Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật kiến trúc, thành tích thi đấu thể dục thể thao được chọn tham gia triển lãm Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia.

Điều 6. Quy trình xét, công nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học

1. Đăng ký xét, công nhận.

Cá nhân nộp hồ sơ đăng kí xét công nhận cho Trưởng đơn vị trực thuộc Học viện;

2. Đánh giá cấp đơn vị và hoàn thiện hồ sơ báo cáo Học viện.

Trưởng đơn vị tổ chức triệu tập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị, họp, xét, đánh giá sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Trưởng đơn vị xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học công nghệ.

Đơn vị tổng hợp danh mục sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng riêng biệt.

Chương III

TIÊU CHUẨN BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA CƠ SỞ

Điều 7. Đối tượng được bình xét các danh hiệu thi đua

1. Các đơn vị thuộc Học viện (từ bộ môn trở lên).

2. Tất cả cá nhân đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự và có hợp đồng làm việc từ 1 năm trở lên và có thời gian làm việc từ 6 tháng trở lên do Học viện trả lương hoặc đơn vị tự chi trả lương (tiền thưởng của cá nhân do đơn vị trả lương chi trả) đều được tham gia bình xét các danh hiệu thi đua. Đối với Chủ tịch Hội đồng Học viện và Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy trình riêng.

3. Nữ viên chức nghỉ thai sản theo quy định của Nhà nước được tính bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Viên chức và người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng.

4.1. Trường hợp cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp dưới 03 tháng được bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở;

4.2. Trường hợp từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên chấp hành tốt các quy định hiện hành ở nơi đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

Kết quả học tập, giấy xác nhận được gửi và lưu giữ tại đơn vị làm minh chứng. Khi Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng yêu cầu thì đơn vị cung cấp minh chứng.

5. Đối với cá nhân thuyên chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

6. Giảng viên giảng dạy kiêm nhiệm ở phòng, ban, viện, trung tâm, công ty thì bình bầu danh hiệu thi đua tại nơi kiêm nhiệm. Đối với cá nhân làm việc kiêm nhiệm ở nhiều đơn vị thì được bình xét thi đua ở đơn vị có tỷ lệ thời gian làm việc nhiều nhất (theo quyết định phân công công tác).

Điều 8. Trường hợp không được bình xét danh hiệu thi đua

1. Cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm học không được bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Cá nhân mới tuyển dụng làm việc dưới 06 tháng không xét tặng danh hiệu thi đua.

3. Đơn vị có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong năm học không được bình xét các danh hiệu thi đua.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Giám đốc Học viện Quyết định.

2. Giám đốc Học viện xem xét đề nghị Bộ trưởng công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc không vượt quá 20% số tập thể Lao động tiên tiến của Học viện.

3. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định.

4. Danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cao do cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Danh hiệu Lao động tiên tiến

Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau

1. Tiêu chuẩn chung:

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Học viện, đơn vị và của khu dân cư; có tinh thần tự lực, tự cường khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

e) Được Học viện đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Tiêu chuẩn riêng:

a) *Đối với giảng viên.*

+ Hoàn thành định mức giảng dạy, nếu không hoàn thành 100% định mức giảng dạy thì bù giờ giảng dạy bằng giờ nghiên cứu khoa học.

+ Về nghiên cứu khoa học.

- Giảng viên các môn học cơ sở và chuyên môn: Hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học, nếu không hoàn thành 100% số giờ nghiên cứu khoa học thì ít nhất phải hoàn thành 50% số giờ nghiên cứu khoa học và số giờ vượt định mức giảng dạy phải bù đủ số giờ nghiên cứu khoa học còn thiếu.

- Giảng viên các môn học cơ bản, lý luận chính trị, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng: nếu không có giờ nghiên cứu khoa học thì tối thiểu phải có số giờ vượt trên 30% định mức giảng dạy được đảm nhận.

b) Đối với cán bộ phục vụ và quản lý giáo dục;

+ Đảm bảo đủ số giờ công, ngày công.

+ Có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động; gương mẫu thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm nhận.

Điều 11. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này.

1. Tiêu chuẩn chung:

a) Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Cá nhân được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm, thư ký, người trực tiếp tham gia nghiên cứu được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu được đơn vị công nhận.

2. Tiêu chuẩn riêng:

a) Đối với giảng viên.

+ Hoàn thành định mức giảng dạy, nếu không hoàn thành 100% định mức giảng dạy thì bù giờ giảng dạy bằng giờ nghiên cứu khoa học.

+ Về nghiên cứu khoa học:

- Đối với giảng viên các môn học cơ sở và chuyên môn.

Hoàn thành 100% số giờ nghiên cứu khoa học so với định mức đảm nhận.

+ Sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm đề tài cấp Học viện hoặc trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung đề tài cấp Nhà nước và tương đương trở lên đã được nghiệm thu hoặc có bài báo khoa học đã đăng trên các tạp chí trong hoặc ngoài nước là tác giả chính, tác giả liên hệ hoặc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học có báo cáo được nghiệm thu đạt loại khá trở lên, hoặc có giáo trình, bài giảng, tài liệu, biên dịch đã được xuất bản, in trong năm học phù hợp với tiến độ đăng ký hoặc có tiến bộ kỹ thuật, bằng phát minh sáng chế được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Giảng viên các môn học cơ bản, lý luận chính trị, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng: hoàn thành ít nhất 10% định mức giờ nghiên cứu khoa học và có số giờ vượt trên 50% định mức giảng dạy được đảm nhận.

b) Đối với cán bộ phục vụ và quản lý giáo dục.

Sáng kiến: Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp công nhận có tính mới trong phạm vi Học viện. Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực; hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Bản thuyết minh sáng kiến được Hội đồng Thi đua, khen thưởng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và có minh chứng.

Đối với cán bộ quản lý cấp trưởng hoặc cấp phó đơn vị trực thuộc Học viện: ngoài đạt tiêu chuẩn như trên, đơn vị do cán bộ đó quản lý phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 12. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Tập thể Lao động tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc Học viện (từ bộ môn trở lên), đạt các tiêu chuẩn sau

1. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành đầy đủ các quy định của Học viện; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao: Đối với bộ môn, khoa hoàn thành chương trình chi tiết cho tất cả các ngành học, các hệ đào tạo, đưa nghiên cứu khoa học và đào tạo vào thực tiễn, biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ tốt giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng Học viện xanh - sạch - đẹp. Không có biểu hiện tiêu cực gian dối trong kiểm tra, cho điểm đánh giá, thi tốt nghiệp, khoá luận và các tệ nạn xã hội.

3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

4. Được công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

Điều 13. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

Tập thể Lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trực thuộc Học viện (khoa, ban và tương đương), đạt các tiêu chuẩn như sau

1. Tập thể có nhiều sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt quy định của Nhà nước và Học viện.

2. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành đầy đủ các quy định của Học viện.

3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả (hoặc có nhiều người tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của Học viện).

4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao và 70% đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

5. Được công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

6. Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Mục 2
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG BẬC CAO

Điều 14. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở tính đến thời điểm xét.

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh, hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có tính chất chỉ đạo trong toàn ngành hoặc tham gia biên soạn chương trình, giáo trình bài giảng được nghiệm thu ứng dụng trong toàn ngành.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Bộ, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 15. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân 2 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh.

2. Có Sáng kiến, đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Bộ, ngành, tỉnh, xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh lần thứ hai.

Điều 16. Danh hiệu Cờ thi đua

Đối với Học viện và các tập thể trực thuộc Học viện do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện xem xét đề nghị theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 17. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc có 02 năm trở lên được Học viện đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi Học viện hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở; hoặc có bài báo đăng ở tạp chí quốc tế hoặc chủ trì viết giáo trình được xuất bản và đưa vào sử dụng hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật được các cấp phê duyệt, ban hành;

e) Số lượng cá nhân đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen không vượt quá 3% số lượng cá nhân được đánh giá hoàn thành xuất sắc chức trách nhiệm vụ trong toàn Học viện. Ưu tiên cá nhân hai năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực công tác (thuộc bộ, ngành, tỉnh);

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

e) Số lượng tập thể đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen không vượt quá 20% số tập thể hiện có của Học viện.

3. Đối với tập thể, cá nhân trong năm được tặng thưởng hình thức khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước hoặc cấp tỉnh, cấp bộ, ngành trung ương thì năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng.

Điều 18. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 19. Huân chương Lao động hạng ba

1. Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

b Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ sau đó có 05 năm tiếp theo liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm

vụ trở lên, trong thời gian đó có 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

f) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo liên tục đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh và 01 làn được tặng Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 20. Huân chương Lao động hạng nhì

1. Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành tích xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

Điều 21. Huân chương Lao động hạng nhất

1. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được giải thưởng cao của thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ Tướng chính phủ phát động;

d) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

Điều 22. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục.

Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục được xét tặng cho cá nhân có thời gian công tác trong ngành giáo dục và đào tạo từ 20 năm trở lên chưa được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian kỷ luật không được tính để xét tặng kỷ niệm chương.

Cá nhân đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với thời gian quy định là 05 năm.

2. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được xét tặng cho cá nhân trong Học viện có đủ thời gian công tác tại Học viện liên tục 20 năm đối với nam, trong đó công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đủ 10 năm và 15 năm đối với nữ trong đó công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đủ 07 năm, chưa được xét Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị tổng hợp danh sách và báo cáo thành tích của cá nhân đủ tiêu chuẩn gửi về Học viện, trừ các trường hợp đang bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 23. Các hình thức khen thưởng khác

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện dựa trên cơ sở thành tích và các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng để xem xét hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương III
QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Tập thể, cá nhân đạt thành tích và tiêu chuẩn sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được xét danh hiệu thi đua và khen thưởng. Việc bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khi kết thúc năm học được tiến hành theo trình tự sau: Tổ chức xét sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình và công nghệ trước khi

bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu Lao động tiến tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc đối với cá nhân; Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua của Chính phủ với tập thể, hình thức khen thưởng Giấy khen, Bằng khen cấp Bộ, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương).

Trong khi xét sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy chế của Hội đồng cùng cấp, công nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng hoặc xét trình công nhận danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có từ 2/3 tổng số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng được tham gia ý kiến. (Riêng đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải đạt tỷ lệ phiếu bầu 80% trở lên, chiến sĩ thi đua cấp Bộ tỷ lệ phiếu bầu đồng ý 90% trở lên).

Điều 25. Trưởng đơn vị và công đoàn bộ phận xét sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và đề nghị các danh hiệu thi đua của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình, đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết những khiếu nại (nếu có) của cá nhân trong đơn vị về kết quả xét duyệt sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trước khi trình lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện.

Điều 26. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các đơn vị (khoa, phòng, ban, trung tâm,...) xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị (cả thi đua, khen thưởng bậc cao) và lập tờ trình gửi lên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Học viện trước ngày **30/11** hàng năm theo quy định.

Thường trực Hội đồng, Thi đua Khen thưởng Học viện tiếp nhận, kiểm tra, rà soát và hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, các danh hiệu thi đua Học viện. Đồng thời chuẩn bị các hồ sơ, văn bản thi đua cần thiết để trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện xét duyệt.

Điều 27. Đối với trường hợp thi đua, khen thưởng bậc cao. Các cá nhân, đơn vị phải nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 28 của Quy định này về Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Học viện. Hội đồng Thi đua. Khen thưởng Học viện xem xét, phê duyệt, thông báo và hoàn thiện báo cáo trình Giám đốc, làm các thủ tục cần thiết trình Bộ trước ngày 30/7 hàng năm.

Điều 28. Hồ sơ đề nghị khen thưởng *(theo mẫu)*

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Học viện (01 bộ), gồm có:

Tờ trình của đơn vị, biên bản họp Hội đồng, biên bản kiểm phiếu, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và danh sách cá nhân được đề xuất khen thưởng. Danh hiệu tập thể: Danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, tập thể Lao động tiên tiến;

Danh hiệu cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở (kèm theo minh chứng sáng kiến hoặc đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ, gồm có:

- Tờ trình của đơn vị, biên bản họp hội đồng, biên bản phiếu bầu, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và danh sách cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng (tập thể, cá nhân) (02 bộ).

- Báo cáo thành tích của tập thể cá nhân, các minh chứng sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, (02 bộ).

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng bậc cao, gồm có:

- Tờ trình của đơn vị, biên bản họp hội đồng, biên bản phiếu bầu, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và danh sách cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương lao động các hạng, (03 bộ).

- Báo cáo thành tích của tập thể cá nhân, các minh chứng sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, (03 bộ).

4. Các hồ sơ nói trên nộp cho Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện (qua Ban Tổ chức cán bộ) đúng thời gian quy định. Quá thời gian quy định trên Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện không chịu trách nhiệm giải quyết.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 29. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa, ban, viện, trung tâm (gọi chung là Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị) Số lượng từ 5-7 thành viên, bao gồm: Trưởng đơn vị, các Phó đơn vị, Chủ tịch Công đoàn bộ phận, Bí thư chi bộ, các Trưởng bộ môn, Bí thư Liên chi đoàn, trợ lý tổ chức.

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp đơn vị:

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ;

b) Các thành viên Hội đồng làm việc độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc và Hội đồng về ý kiến, kiến nghị và đề xuất của mình;

c) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc bỏ phiếu kín với ít nhất 70% ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng (đối với thành viên vắng mặt lấy ý kiến bằng văn bản). Lập Biên bản họp xét tại đơn vị;

d) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng.

Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá và quyết định công nhận các đề xuất trong sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của các cá nhân, tập thể được đề nghị.

Quyết định công nhận của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị được đơn vị gửi trong hồ sơ đề nghị trình Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Học viện xét, đánh giá và đề nghị Giám đốc Học viện công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp Bộ xét, trình Bộ trưởng công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

3. Đánh giá và công nhận cấp Học viện.

a) Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp hồ sơ chuyển tới các đơn vị liên quan để thẩm định các thành tích;

b) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện họp xét, đánh giá sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

c) Sau khi có ý kiến thẩm định của các đơn vị và kết quả họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Học viện, Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp trình Giám đốc quyết định công nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp Học viện.

Điều 30. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện do Giám đốc Học viện quyết định, thực hiện chức năng xét, đánh giá và tư vấn, giúp Giám đốc Học viện về công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực hoạt động của Học viện.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

a) Giúp Giám đốc tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của Học viện nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả; phát hiện và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến qua phong trào thi đua;

b) Hội đồng có chức năng tư vấn, tham mưu giúp Giám đốc quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định;

c) Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền;

d) Xem xét trình Giám đốc Học viện giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng; xem xét trình Giám đốc quyết định thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về Thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Học viện;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn Học viện và Phó Giám đốc Học viện phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

c) Các ủy viên;

- Các Phó Giám đốc Học viện.

- Trưởng các đơn vị: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các khoa: Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Nông học, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Khoa Cơ - Điện, Khoa khoa học xã hội, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Khoa Công nghệ sinh học, Khoa Thú y, Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Khoa Công nghệ thực phẩm, Khoa Chăn nuôi, Khoa Thủy sản; các ban: Ban Khoa học và Công nghệ, Ban Hợp tác quốc tế, Ban Thanh tra, Ban Tổ chức cán bộ, Ban Quản lý đào tạo, Ban Tài chính và Kế toán, Ban Công tác chính trị và Công tác sinh viên, Ban Quản lý cơ sở vật chất, Ban Quản lý Đầu tư, Văn phòng Học viện.

- Ủy viên thường trực Hội đồng: Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Học viện.

d) Thường trực Hội đồng: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên là Phó Giám đốc Học viện, Ủy viên thường trực, Ủy viên thư ký.

Thường trực giúp việc Hội đồng là Ban Tổ chức cán bộ.

4. Quy chế làm việc của Hội đồng do Giám đốc Học viện quyết định ban hành.

5. Hội đồng Thi đua, khen thưởng được sử dụng con dấu của Học viện trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Nguồn và mức lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn kinh phí lập quỹ

Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ tổng quỹ lương theo ngạch, bậc của viên chức do Học viện chi trả lương và từ nguồn thu hợp pháp khác của Học viện.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng

a) Chi in ấn giấy khen, bằng chứng nhận, bằng khen, cờ (nếu có);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân và tập thể trong Học viện có thành tích xuất sắc theo Quyết định của Giám đốc Học viện;

c) Chi tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể ngoài Học viện có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học theo quyết định của Giám đốc Học viện (nếu có);

d) Chi tiền thưởng theo đúng chế độ và chính sách quy định của Nhà nước;

e) Chi cho công tác tổ chức hội họp, lễ phát động thi đua, soạn thảo văn bản thi đua, khen thưởng.

3. Mức tiền thưởng

a) Danh hiệu thi đua;

Đối với cá nhân:

- Chiến sỹ thi đua toàn quốc được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở.

- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành, đoàn thể Trung ương được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở.

- Chiến sỹ thi đua cơ sở được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

- Lao động tiên tiến được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

Đối với tập thể:

- Tập thể Lao động tiên tiến được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở.

- Tập thể Lao động xuất sắc được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

- Cờ thi đua Chính phủ được thưởng 12 lần mức lương cơ sở.

- Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố, đoàn thể trung ương được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở.

b) Huân chương;

Đối với cá nhân:

- Huân chương Lao động hạng nhất được thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở.

- Huân chương Lao động hạng hai được thưởng 7,5 lần mức lương cơ sở.

- Huân chương Lao động hạng ba được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở.

Đối với tập thể:

Được thưởng (các loại Huân chương) bằng 2 lần mức thưởng đối với cá nhân.

c) "Giải thưởng Hồ Chí Minh" về khoa học và công nghệ và "Giải thưởng Hồ Chí Minh" về văn học nghệ thuật được cấp Bằng, khung và tiền thưởng 270,0 lần mức lương cơ sở.

- "Giải thưởng Nhà nước" về khoa học và công nghệ và "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật được cấp Bằng, khung và tiền thưởng 170,0 lần mức lương cơ sở.

d) Bằng khen, Giấy khen;

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với cá nhân: được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở.

- Đối với tập thể: được thưởng gấp 2 lần mức thưởng của cá nhân.

Bằng khen của Bộ trưởng.

- Đối với cá nhân được thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

- Đối với tập thể được thưởng gấp 2 lần mức thưởng của cá nhân.

Giấy khen.

- Đối với cá nhân được thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở.

- Đối với tập thể được thưởng gấp 2 lần mức thưởng của cá nhân.

e) Kỷ niệm chương và Huy chương;

- Kỷ niệm chương được thưởng bằng 0,6 lần mức lương cơ sở.

- Huy chương được thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

f) Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

- Nhà giáo nhân dân được thưởng 12,5 lần mức lương cơ sở.

- Nhà giáo ưu tú được thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 32. Các quyền lợi khác

Các viên chức được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố, đoàn thể trung ương, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Huân chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định hiện hành.

Chương VI
QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 33. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 34. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 35. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng

Hành vi vi phạm của cá nhân hoặc tập thể được khen thưởng

a) Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi;

b) Cố tình che dấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Tuỳ theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Tuỳ theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm khoản 1 Điều này bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tập thể quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

Điều 36. Hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng

1. Hành vi vi phạm của người hoặc tập thể có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng:

a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể;

b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng;

c) Nhận tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái pháp luật;

đ) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định tại Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại về:

a) Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng;

b) Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp c thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

a) Hành vi vi phạm Điều 15 Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của pháp luật;

c) Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo:

a) Trực tiếp gặp người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng;

b) Gửi văn bản đến người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 38. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Những nội dung khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng không được nêu tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định pháp luật khác liên quan.

3. Trưởng các đơn vị, các cá nhân trong Học viện chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, các cá nhân phản ánh về Ban Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan